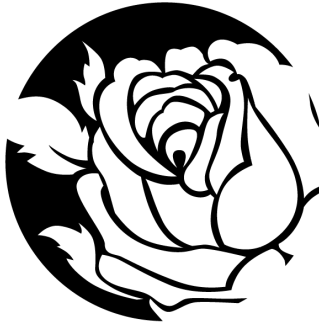
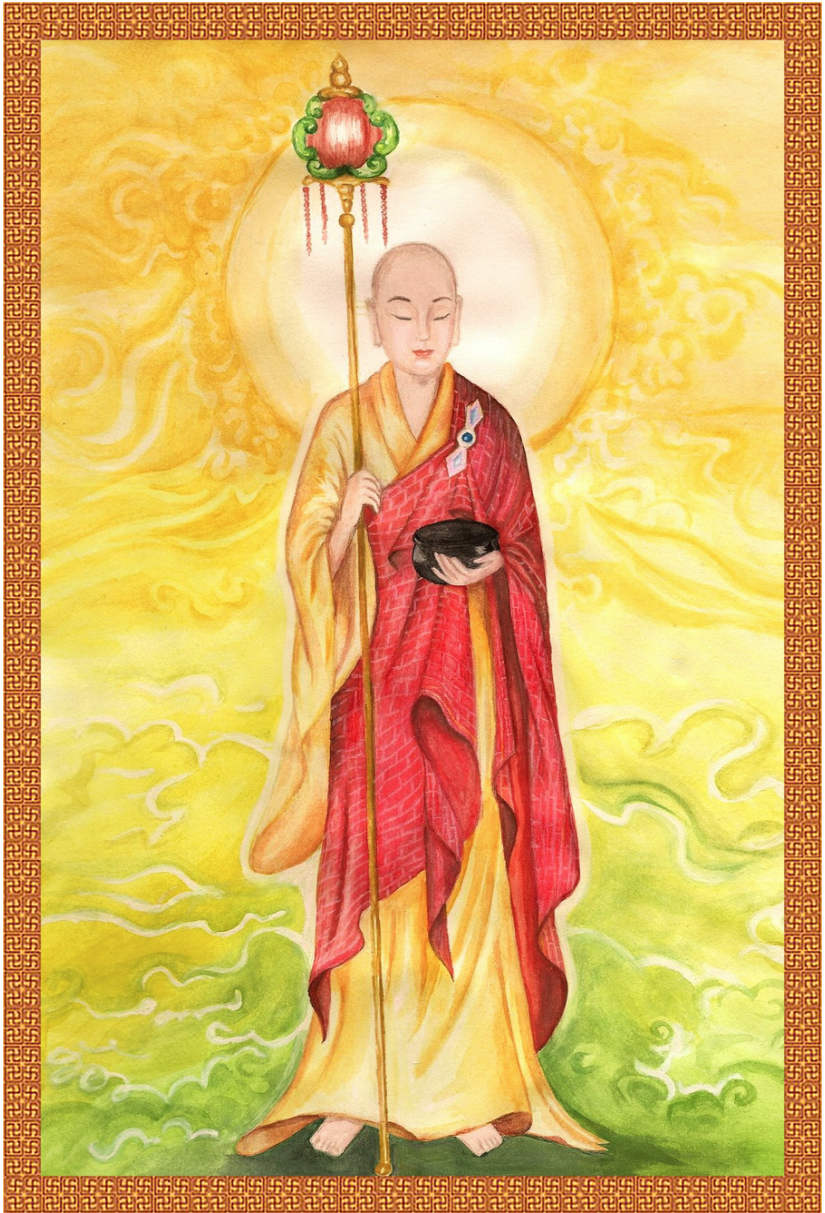


ĐẠO TRÀNG LIÊN HOA

**KINH VU LAN &
KINH BÁO ÂN CHA MẸ**



SAN ANTONIO - PL 2566 - DL 2022



NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT

Printed for free distribution by
Đạo Tràng Liên Hoa - Lien Hoa Buddhist Temple

5043 Excalibur Dr, San Antonio, TX 78218, USA

Tel: (210) 564-0671

Email: admin@daotranglienhoa.com

Website: <https://www.daotranglienhoa.com>

Download This Book:

<https://www.daotranglienhoa.com/thu-vien-lien-hoa/>

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

Kinh ấn tống không được bán.

Tái bản lần thứ ba.

Version: 3.0

Khổ Statement (139.7 x 215.9 mm)

KINH VU LAN & KINH BÁO ÂN CHA MẸ

(PHẦN DỊCH NGHĨA)

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay gần chấp tay
để ngang ngực mật niệm.)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma
ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương
ngang trán niệm bài cúng hương.)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng Pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ.
Tâm Bồ Đề kiên cố,
Chí tu học vững bền,
Xa bề khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.

KỠ NGUYỄN

Nay chính là mùa Vu Lan, chư tăng mỗ hạ, đem đức lành hóa độ chúng sanh, chúng con một dạ chí thành, cúng dường trì tụng, đem công đức này, nguyện khắp mười phương, ba ngôi Tam Bảo, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng các vị bồ tát, tịnh đức chúng tăng, từ bi gia hộ cho cứu huyền thất tổ, cha mẹ nhiều đời của đệ tử, cùng tất cả chúng sanh, sớm rõ đường lành, thoát vòng mê muội, ra khỏi u đồ, siêu sanh lạc quốc. Ngưỡng mong oai đức vô cùng, xót thương tiếp độ.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát,
Ma Ha Tát. (3 lần)

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loài.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán,
Úc kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
Lưới đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo, hào quang sáng
ngời.
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

ĐẢNH LỄ

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường Trú Tam Bảo.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Lò báu đốt danh hương
Khói trầm quyện tỏa khắp mười phương
Tâm Bồ Đề dũng liệt phi thường
Tiếp xúc đâu cũng phóng hào quang
Khắp chốn an định tỏ tường
Kính thành phụng hiến đức Thế Tôn.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát,
Ma Ha Tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, câu lô câu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ,

y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra, tất rì tất rì, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rì dạ, na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

KINH VU LAN

Kinh này tôi nghe, đức Thế Tôn dạy, khi ngài ở trong tịnh xá Kỳ Hoàn thuộc nước Xá Vệ. Bấy giờ tôn giả Đại Mục Kiền Liên, mới được trí thông, muốn độ cha mẹ, báo ân sanh dưỡng, bèn dùng mắt trí tìm khắp tất cả thấy mẹ của mình ở trong ngạ quỷ, không được ăn uống, da liền với xương. Tôn giả Mục Liên, thấy mẹ như vậy vô cùng bi thương, liền lấy bình bát đem cơm cho mẹ. Mẹ ngài được cơm tức thì tham lẫn, tay trái che bát, tay phải bốc ăn, nhưng chưa vào miệng cơm đã hóa ra than lửa đỏ hồng, nên không ăn được.

Tôn giả Mục Liên thấy mẹ như thế gào khóc bi thảm về bạch đức Phật.

Phật dạy:

“Mẹ ông tội lỗi sâu dày, không phải sức ông mà giải thoát được. Ông tuy hiếu thuận cảm động trời đất, nhưng mà trời đất quỷ thần ngoại đạo, đạo sĩ tà ma, tất cả người ấy không ai cứu được. Phải nhờ uy lực của mười phương chúng tăng mẹ

ông mới được giải thoát tội nghiệp. Ta chỉ cho ông cách cứu độ mẹ, để những bà mẹ hiện đang đau khổ đều được giải thoát.

“Đại Mục Kiền Liên, ngày rằm tháng bảy là ngày Tự Tứ của mười phương tăng. Vì các cha mẹ hoặc hiện còn sống, hoặc đã quá vãng mà đang sa đọa trong vòng khổ não, ông nên chí thành cúng dường mười phương đại đức chúng tăng. Ngày Tự Tứ ấy tất cả thánh tăng hoặc tu thiền định ở tại núi cao, hoặc được bốn thứ đạo quả giải thoát, hoặc thọ trì kinh dưới gốc đại thọ, hoặc là Thanh Văn giác ngộ, Duyên Giác đủ các trí thông, giáo hóa tất cả, hoặc đại Bồ Tát đã lên Thập Địa mà quyền hiện ra làm đại tỳ kheo, tất cả đại đức thánh tăng như thế thấy đều từ bi ứng thọ cúng dường giới hạnh thanh tịnh, trí đức vô biên. Ai được cúng dường thánh tăng như thế thì khắp tất cả lục thân quyến thuộc đều vượt ác đạo ứng niệm giải thoát, cha mẹ hiện còn phước lạc sống lâu, cha mẹ quá khứ được thiên hoa quang.”

Dạy Mục Liên xong, đức Phật lại dạy mười phương thánh tăng ứng thọ cúng dường phải chú nguyện trước cho người thí chủ. Trước khi chú nguyện đem lễ trước Phật, hoặc trong chùa tháp, đại đức chúng tăng, thiên định chú nguyện, rồi tự ứng thọ.

Bấy giờ tôn giả Đại Mục Kiền Liên cùng với các vị đại thừa bồ tát đều rất hoan hỷ. Tiếng khóc bi thảm của ngài Mục Liên tức thời trừ diệt. Mẹ ngài Mục Liên cũng giải thoát ngay kiếp khổ nạn ngay trong ngày ấy.

Tôn giả Mục Liên lại bạch đức Phật:

“Nhờ đức Tam Bảo, uy lực thánh tăng nên mẫu thân con đã được thoát khổ, nhưng đời sau này tất cả phật tử có thể cứu thoát cha mẹ hiện tại và cả bảy đời bằng cách cúng dường Vu Lan Bồn không?”

Đức Phật liền dạy:

“Lành thay Mục Liên, chính ta muốn nói ông lại biết hỏi. Đại Mục Kiền Liên, các vị xuất gia, vua quan dân chúng, ai

người hiếu thuận là đều phải vì cha mẹ hiện tại cho đến bảy đời, ngày rằm tháng bảy, ngày tăng tự tứ, ngày phật hoan hỷ, chí thành cúng dường mười phương chúng tăng, để cho cha mẹ hiện còn đời này phước thọ tăng thêm, không bệnh không khổ, cha mẹ bảy đời thoát khổ ngã quỷ sanh trong nhơn thiên, phước lạc vô cùng. Là người phật tử thì phải hiếu thuận; là người hiếu thuận thì trong từng niệm phải thường nghĩ đến cha mẹ hiện tại và cả bảy đời.

“Hằng năm gặp đến ngày rằm tháng bảy thì phải tự hiếu, cúng dường Vu Lan để nhờ trí đức của phật, của tăng báo đáp từ ân của cha, của mẹ.”

Đức Phật dạy xong, tôn giả Mục Liên và các đệ tử tại gia, xuất gia đều rất hoan hỷ chí nguyện phụng hành.

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.

(3 lần)



KINH BÁO ÂN CHA MẸ

Kinh này tôi nghe đức Thế Tôn dạy, khi ngài cùng với rất nhiều vị đại tỷ kheo và đại bồ tát ở nơi tịnh xá Kỳ Hoàn, thuộc nước Xá Vệ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn cùng với đại chúng đi về phía nam tịnh xá, thấy một đồng xương khô, ngài liền đánh lễ sát đất. Tôn giả A Nan thấy vậy bèn thưa:

“Bạch đức Thế Tôn, ngài là đại sư của chúng sanh, là từ phụ của muôn loài, ai cũng quý kính, sao ngài lại lễ bái đồng xương khô ấy một cách cung kính như thế?”

Phật dạy A Nan:

“Ông tuy là đệ tử thượng túc của Như Lai, nhưng kiến thức còn khiếm khuyết. Đồng xương khô này hoặc là tổ tông kiếp trước, hoặc là cha mẹ nhiều đời của Như Lai, nên Như Lai chân thành kính lễ.

“Ông hãy đem đồng xương khô này chia ra hai phần: nếu là nam thì xương

trắng mà nặng, nếu là nữ thì xương đen lại nhẹ.”

Tôn giả A Nan bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn, nam và nữ khi còn sinh tồn thì nhờ hình dáng mà nhận biết, nay chết rồi thì chỉ một đồng xương khô như nhau, làm sao phân biệt?”

Đức Thế Tôn dạy:

“A Nan, người nam khi sống tinh tu phạm hạnh, đa văn thiên quán, nên xương trắng và nặng. Người nữ sinh sản, huyết sữa hao tổn, mệt nhọc lao khổ, nên xương đen và nhẹ.”

Tôn giả A Nan nghe Phật dạy như thế lòng đau như cắt than khóc rơi lụy, bạch hỏi đức Phật:

“Bạch đức Thế Tôn, ân đức cha mẹ thế nào? Làm sao báo đáp?”

Đức Thế Tôn dạy:

“A Nan, hãy nghe cho kỹ: trong mười tháng mang thai, mẹ hiền rất cùng cực khổ sở.

“Thai mang một tháng, mới như hạt sương trên cỏ, tụ tán mong manh.

“Hai tháng, như vầng sữa.

“Ba tháng, như huyết động.

“Bốn tháng, hơi thành hình người.

“Năm tháng, mới có đầu, hai tay và hai chân.

“Sáu tháng, các giác quan mới khai tượng.

“Bảy tháng, gân cốt lông da mới có.

“Tám tháng, mới đủ lục phủ ngũ tạng.

“Chín tháng, mới thành thai nhi, hấp thụ nguyên khí của mẹ mà sống.

“Qua tháng thứ mười mới khởi sự chuyển sinh.

“Nếu là hiếu thuận thì đưa hài nhi ấy xuôi tay mà ra, không thương tổn mẹ. Nếu là ngỗ nghịch thì cào cấu tâm can, phá đập thai bào, làm cho thân mẫu đau đớn vạn trạng. Nên sinh để được thân này, là may mắn phước đức lắm vậy.

“A Nan, ân đức cha mẹ có mười điều sau đây:

“Một là ân chín tháng mười ngày, cưu mang nặng nhọc.

Bao kiếp duyên cùng nợ
Ngày nay mới vào thai
Đầy tháng sinh phủ tạng
Bảy bảy, sáu tinh khai
Thân nặng như non Thái
Động tĩnh sợ phong tai
Áo the đành xốc xếch
Gương lược biếng trang đài.

“Hai là ân khi gần sinh nở.

Khi gần ngày sinh nở
Nặng nhọc khổ vô cùng
Cưu mang trong mười tháng
Sinh nở sắp đến ngày
Đứng ngồi coi nặng nhọc
Dáng vẻ tựa ngô ngây
Sợ hãi, lo cùng lắng
Tử sinh giờ phút này!

“Ba là ân sinh nở.

Mẹ ta khi sinh nở
Thân thể đều mở toang

Tình thần như mê man
Máu me chan hòa đầy
Chờ nghe tiếng con khóc
Lòng mẹ mừng rỡ thay
Đương mừng lại lo đến
Héo hắt ruột gan này.

“Bốn là ân nuốt đắng nhả ngọt.

Tình mẹ thật sâu nặng
Thương con chẳng phút ngơi
Nhả ngọt nào có tiếc
Nuốt đắng nói cùng ai?
Yêu dấu như vàng ngọc
Nâng niu tay chẳng rời
Những mong con no ấm
Mẹ đói rách cũng vui.

“Năm là ân nhường khô nằm ướt.

Tự mình nằm chỗ ướt
Chỗ ráo dành cho con
Hai vú phòng đói khát
Hai tay ủ gió sương

Thâu đêm nằm chẳng ngủ
Nâng niu tựa ngọc vàng
Những mong con yên ổn
Lòng mẹ mới được an.

“Sáu là ân bú mớm nuôi nấng.

Ân mẹ dày như đất
Công cha thăm tựa trời
Che chở ơn cao dày
Cha mẹ nào tính toán
Chẳng quản cam, mù, điec
Không ghét què chân tay
Con sinh từ bụng mẹ
Còn đổi dạ thương ai.

“Bảy là ân tắm rửa săn sóc.

Vốn người có nhan sắc
Lại thêm phấn sáp xông
Mày xanh như liễu lục
Má đỏ tựa sen hồng
Giặt giũ khăn cùng tã
Dơ dáy chẳng quản công

**Cốt sao quần áo sạch
Búi tóc gọn là xong.**

“Tám là ân xa cách thương nhớ.

**Tử biệt nào ai muốn
Sinh ly càng xót thương
Con đi đường xa cách
Lòng mẹ chốn tha hương
Ngày đêm luôn tưởng nhớ
Sớm tối lệ bi thương
Như vượn thương con đỏ
Khúc khúc đoạn can trường.**

“Chín là ân vì con làm ác.

**Lao khổ đủ muôn bề
Bữa ăn vẫn khó kiếm
Vì muốn con no ấm
Việc ác mẹ khó từ
Mẹ trải bao gian khổ
Mong sao con thành chơi
Nhường cơm cùng sẻ áo
Mẹ đói rách cũng vui**

**Khôn lớn tìm đôi lứa
Gầy dựng cho nên người**

“Mười là ân thương mến trọn đời.

**Công cha cùng đức mẹ
Cao sâu như biển trời
Mẹ già hơn trăm tuổi
Vẫn thương con tám mươi
Bao giờ ân tình hết?
Tắt nghỉ cũng chẳng thôi!**

Đức Thế Tôn lại dạy:

**“A Nan, Như Lai xét thấy chúng sanh
tuy làm thân người, tâm trí vẫn còn tối
tăm. Không biết ân đức cha mẹ cao dày.
Không biết kính trọng, vong ân bội nghĩa.
Không lòng mến thương, bất hiếu bất
mục.**

**“Từ mẫu mang thai trong mười
tháng tròn, đứng ngồi không yên, như
gánh gánh nặng, ăn uống không xuống,
như bệnh lâu ngày. Khi đủ ngày tháng,
sắp sửa sinh con, thì đủ khổ sở, khiếp sợ**

tử thân, tánh mạng mong manh, như vật bị hại, huyết chảy tràn đất.

“Mẹ khổ đến thế mới sinh ra ta. Sinh rồi nuốt đắng nhả ngọt, bông ẵm nuôi nấng, không kể mệt nhọc, dãi nắng dầm mưa, không từ cay đắng. Chỗ khô con nằm, chỗ ướt mẹ lặn. Suốt trong ba năm, nhờ huyết sữa mẹ mới thành đứa bé. Đến khi khôn lớn, lo việc giáo dục, lo việc hôn nhân, kinh doanh sản nghiệp, tận tụy lao khổ. Khổ nhọc suốt đời, không kể công khó. Con cái tật bệnh, cha mẹ bệnh theo, bệnh con nếu hết, cha mẹ mới lành.

“Thế mà đến khi trưởng thành thì lại bất hiếu. Nói với cha mẹ lời tiếng hỗn hào, trợn mắt trừng người. Khinh khi chú bác, đánh đập anh em, sỉ nhục bà con, không có lễ nghĩa. Thầy dạy không tuân, cha mẹ răn bảo toàn không y cứ. Đối đãi anh em cố ý gây gổ. Đi ở ra vào không cần cha mẹ. Ngôn hạnh thô鄙, tự chuyên manh động. Cha mẹ quở trách, chú bác răn dè thì sinh sân hận, chống trả phản

ngịch. Bất kể chính ta do mẹ sinh ra, do cha nuôi lớn.

“Ruồng bỏ bạn tốt, trù mến kẻ xấu. Huân tập thành tánh, bèn thành cuồng bạo. Thoát ly gia đình, giang hồ mông lung. Hoặc chinh chiến xâm lược, hoặc biếm truất tù đầy, hoặc khốn khổ đói khát, hoặc tai nạn hiểm nguy. Vì vậy thân chết, thân phơi gió sương, xương trắng bọc lộ. Để cho cha mẹ nhớ thương, sầu khổ. Khóc đến lòa mắt, bị ai thành bệnh. Có khi buồn khổ đến nổi tử vong.

“Hoặc thấy con cái mê tín dị đoan, không lo học tập, xao lãng nghề nghiệp, làm cho cha mẹ lại càng u buồn. Thế nhưng con cái lại còn cờ bạc, hoang đàng buông lung, tội lây cha mẹ, họa đến bà con. Trong khi cha mẹ đau đớn không hay, đói lạnh không biết. Thấy cha như thấy nợ, thấy mẹ như thấy khách, không có hỏi han, chẳng thèm đoái hoài.

“Cha mẹ buồn tủi, cô đơn lạnh lùng, ngủ phải ngủ nhờ, ăn phải ăn xin, ngày đêm than thở, bị thảm muôn vàn, con cái

cũng vẫn không hay không biết. Cho dầu hay biết lại thấy then thùng. Then thùng hơn nữa, khi thấy cha mẹ, vì tuổi tác cao, vì lo khổ nhiều, mà phải thân hình gầy ốm xấu xí, thì sinh ra bực tức mắng nhiếc liên tục. Cha mẹ cao cả, đáng hiến thân mạng, nhưng cho bữa ăn lại thấy hổ người, sợ người chê cười. Còn với vợ con, cù đày phục dịch, trút hết mồ hôi, đổ hết gia sản mà vẫn cam tâm. Thê thiếp sai bảo, nhất thiết thi hành, cha mẹ khuyên răn không thềm đếm xỉa. Nếu là con gái thì khi chưa chồng, có chút hiếu thuận, nhưng lấy chồng rồi, lại sinh bất hiếu. Cha mẹ hơi sân lại sinh oán giận, còn chồng đánh mắng thì cam chịu đựng. Khác họ, khác dòng mà tình nặng nghĩa sâu. Xương mình, thịt mình lại coi như nước lã. Mê theo chồng con, quên ngày quên tháng, bỏ quên cha mẹ, không thăm không hỏi.

“Ân đức cha mẹ vô lượng vô biên, tội lỗi bất hiếu vô biên vô lượng. Nói không bao giờ hết, tả không bao giờ cùng.”

Toàn thể đại chúng nghe đức Thế Tôn kể ra ân đức vô lượng như vậy, thì toàn thân rúng động, hơi thở ngừng lại, mồ hôi toát ra, lạnh đi một lát, mới cao tiếng than rằng: “Chúng ta là kẻ đáng thương, đáng trách. Hồi nào đến giờ mù mờ như kẻ đi đêm, ngày nay mới biết việc làm của mình là sai lầm tội lỗi.” Cho nên lòng dạ đau thương, can trường thống liệt, bèn cùng nhau bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn, ân đức cha mẹ cao sâu như vậy, đệ tử chúng con làm sao báo đáp?”

Bấy giờ đức Thế Tôn dùng tiếng Phạm âm như tiếng hải triều, nói với đại chúng:

“Giả như có người vai trái công cha, vai phải mang mẹ, cắt da đến xương, nghiền xương thấu tủy, máu đỏ thịt rơi vẫn không thể báo đáp ân sâu của cha mẹ. Giả như có ai, gặp lúc đói khát, hủy hoại thân thể, cung phụng cha mẹ, cũng không báo được ân đức cha mẹ. Trải trăm ngàn kiếp thích trông con mắt, cắt hết

tim gan, dao sắt xuất nhập toàn thân, cũng không trả nổi ân đức cha mẹ. Và dấu cuối cùng, vì cha vì mẹ, lấy thân làm thuốc, hiến cúng Như Lai, cũng không báo được hồng ân cha mẹ.”

Đại chúng nghe nói lòng càng đau đớn, đồng thanh mà thưa:

“Bạch đức Thế Tôn, như vậy làm sao mới báo được ân đức cha mẹ?”

Đức Thế Tôn dạy:

“Chư vị phật tử! Các người muốn báo ân cha nghĩa mẹ thì phải thân hành sao chép, trì tụng, thực hành kinh này. Phải biết sám hối tội lỗi cha mẹ, bằng cách khuyến khích cha mẹ thực hành chánh pháp tối thượng. Phải vì cha mẹ giữ gìn tịnh giới, thực hành bố thí, các hạnh lợi tha. Làm được như vậy mới là hiếu tử. Không là hiếu tử, là người địa ngục.

“Ân đức cha mẹ cao cả ngàn nào, tội báo bất hiếu nặng nề ngàn ấy. Cho nên những kẻ bất hiếu phản bội, tội khổ vô cùng, không chi sánh bằng, không thể nói hết.

“Những ai quảng bá, thực hành kinh này, mới là chân chính báo đáp thâm ân của cha của mẹ. Vì muốn báo đáp thâm ân của cha mẹ mà ấn hành kinh này, thì cứ mỗi cuốn là như gặp được một đức Như Lai. Và do uy lực của chư Như Lai, hợp với phước đức của người trì tụng, thực hành kinh này, làm cho cha mẹ người ấy phước lạc vô biên, cho đến dần dần thực hiện giải thoát.”

Bấy giờ đại chúng nghe đức Thế Tôn dạy bảo như vậy, đều phát thệ nguyện, nguyện rằng: “Từ nay cho đến tận cùng thời gian vị lai, dù cho sắt nóng lăn quay trên đầu, chúng con cũng nguyện không trái huân dụ của đức Thế Tôn.”

Tôn giả A Nan bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn, kinh này nên gọi là gì? Chúng con làm sao phụng trì kinh này?”

Đức Thế Tôn dạy:

“A Nan, kinh này tên là kinh Báo Ân Cha Mẹ. Các người cứ phụng trì đúng như danh hiệu ấy.”

**Khi đức Thế Tôn dạy xong kinh này,
tất cả đại chúng hoan hỷ phụng hành.**

Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam

Bảo. (3 lần)



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhứt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc, vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba

La Mật Đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thật bất hư.

Cổ thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú.
Tức thuyết chú viết:

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa tất đam bà tỳ, a di rị đa tỳ ca lan đế, a di rị đa tỳ ca lan đa, dà di nị dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

SÁM VU LAN

Đệ tử chúng con
Vâng lời Phật dạy
Ngày rằm tháng bảy
Gặp hội Vu Lan
Phạm vũ huy hoàng
Đốt hương đánh lễ
Mười phương tam thế
Phật pháp thánh hiền
Noi gương đức Mục Kiền Liên
Nguyện làm con thảo
Lòng càng áo nảo
Nhớ nghĩa thân sanh
Con đến trưởng thành
Mẹ dày gian khổ
Ba năm nhũ bộ
Chín tháng cưu mang
Không ngớt lo toan
Quên ăn bỏ ngủ
Ấm no đầy đủ
Cậy có công cha
Chẳng quản yếu già
Sanh nhai lam lũ

Quyết cùng hoàn vũ
Phấn đấu nuôi con
Giáo dục vuông tròn
Đem đường học đạo
Đệ tử ơn sâu chưa báo
Hổ phận kém hèn
Giờ này quỳ trước đài sen
Chí thành cung kính
Đạo tràng thanh tịnh
Tăng bảo trang nghiêm
Hoặc thừa tự tứ
Hoặc hiện tham thiền
Đầy đủ thiện duyên
Dĩ lòng lân mẫn
Hộ niệm cho:
Bảy kiếp cha mẹ chúng con
Đượm nhuần mưa pháp
Còn tại thế:
Thân tâm an ổn
Phát nguyện tu trì
Đã qua đời:
Ác đạo xa lìa
Chóng thành phật quả
Ngưỡng mong các đức Như Lai

**Khấp côi hư không
Từ bi gia hộ.**

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)

Nam mô A Di Đà Phật. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.
(3 lần)

Nam mô Vu Lan Hội Thượng Phật Bồ Tát.
(3 lần)

PHÚNG KINH

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung,
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giai đại đạo, phát vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

HỒI HƯỚNG

**Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành phật đạo.**



KINH VU LAN & KINH BÁO ÂN CHA MẸ

PHẦN DỊCH THƠ

DỊCH GIẢ: HT THÍCH HUỆ ĐĂNG

KINH VU LAN & KINH BÁO ÂN CHA MẸ

(PHẦN DỊCH THƠ)

NIỆM HƯƠNG

*(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay gần chấp tay
để ngang ngực mật niệm.)*

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma
ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

*(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương
ngang trán niệm bài cúng hương.)*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

KỲ NGUYỆN

Nay chính là ngày chư tăng mãn hạ, đem đức lành phổ hóa chúng sanh. Chúng con một dạ chí thành, cúng dường tri tụng hồng danh đức ngài. Nguyên khắp cả ba ngôi Tam Bảo, đức bốn sư từ phụ Thích Ca, Lạc Bang giáo chủ Di Đà, cùng là bồ tát các vì thánh tăng. Hiệp ba cõi mười phương tăng chúng, mong từ bi tiếp độ hương linh, cứu huyền thất tổ siêu thăng, cha mẹ hiện thế phước tăng thọ trường, khắp chúng sanh sớm rõ đường lành, nương về chánh đạo thoát vòng muội mê. Ngưỡng mong oai đức vô cùng, từ bi chúng giám.

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam

Bảo. (3 lần)

(Đứng dậy cắm hương vào lư và đọc bài kệ Tán Phật.)

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loài.
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán,
Úc kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh, tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
Lưới đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo, hào quang sáng
ngời.
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

ĐẢNH LỄ

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường Trú Tam Bảo.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

TÁN LƯ HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiêm đàn,
Khấp xông pháp giới đạo tràng mười
phương,
Hiện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiên
Pháp thân toàn thể hiện tiền,
Chứng minh hương nguyện phước liền
ban cho.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát.

(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, câu lô câu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ,

y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra
xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô
lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra,
tất rì tất rì, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ,
bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rì dạ, na ra cần
trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.
Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà
ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha.
Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà
ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta
bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra
a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà
dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta
bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam mô a rì da, bà lô yết đế thước bàng
ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ,
ta bà ha. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vội vợi không trên pháp thẩm sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe đặng chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.
(3 lần)

PHẬT NÓI KINH VU LAN BỒN

Ta từng nghe lời tạc như vậy:

Một thuở nọ Thế Tôn an trụ,
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung,
Mục Liên mới đăng Lục Thông,
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm luân.

Công dưỡng dục thâm ân dốc trả,
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền,
Làm con hiếu hạnh vi tiên,
Bèn dùng huệ nhãn dưới trên kiểm tầm.

Thấy vong mẫu sanh làm ngựa quỷ,
Không uống ăn tiêu tụy hình hài,
Mục Liên thấy vậy bi ai!
Biết mẹ đói khát ai hoài tình thâm.

Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu,
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu,
Thấy cơm, mẹ rất lo âu,

Tay tả che đậy hữu hầu bốc ăn.

Lòng bôn xên tiền căn chưa dứt,
Sợ chúng ma cướp giựt của bà,
Cơm đưa chưa đến miệng đà,
Hóa thành than lửa nuốt mà đặng đâu.

Thấy như vậy âu sâu thâm,
Mục Kiền Liên bi cảm xót thương,
Mau mau về đến giảng đường,
Bạch cùng sư phụ tầm phương giải nạn.

Phật mới bảo rõ ràng căn cội:
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu,
Dẫu ông thần lực nhiệm mầu,
Một mình không thể ai cầu đặng đâu.

Lòng hiếu thảo của ông dầu lớn,
Tiếng vang đồn thấu đến cửu thiên,
Cùng là các bậc thần kỳ,
Tà ma ngoại đạo, bốn vì thiên vương.

Cộng ba cõi sáu phương tụ tập,
Cũng không phương cứu tế mẹ ngươi,

Muốn cho cứu đặng mạng người,
Phải nhờ thần lực của mười phương tăng.

Pháp cứu tế ta toan giảng nói,
Cho mọi người thoát khỏi ách nàn,
Bèn kêu Mục Thị đến gần,
Truyền cho diệu pháp ân cần thiết thi.

Rằm tháng bảy là ngày Tự Tứ,
Mười phương tăng đều dự lễ này,
Phải toan sắm sửa chớ chầy,
Thức ăn trăm món, trái cây năm màu.

Lại phải sắm giường nằm nệm lót,
Cùng thau, bồn, đèn, đuốc, nhang, dầu,
Món ăn tinh sạch báu mầu,
Đựng trong bình bát vọng cầu kính dâng.

Chư đại đức mười phương thọ thực,
Trong bảy đời sẽ được siêu thăng,
Lại thêm cha mẹ hiện tiền,
Đặng nhờ phước lực tiêu khiên ách nàn.

Vì ngày ấy thánh tăng đều đủ,

Dầu ở đâu cũng tụ hội về,
Như người thiền định sơn Khê,
Tránh điều phiền não chăm về thiền na.

Hoặc người đăng bốn tòa đạo quả,
Công tu hành nguyện thỏa vô sanh,
Hoặc người thọ hạ kinh hành,
Chẳng ham quyền quý ẩn danh lâm tông.

Hoặc người đăng Lục Thông tấn phát,
Và những hàng Duyên Giác, Thanh Văn,
Hoặc chư Bồ Tát mười phương,
Hiện hình làm sãi ở gần chúng sanh.

Đều trì giới rất thanh, rất tịnh,
Đạo đức dày chánh định chơn tâm,
Tất cả các bậc thánh, phàm,
Đồng lòng thọ lãnh bát cơm lục hòa.

Người nào có sắm ra vật thực,
Đặng cúng dường Tự Tứ tăng thời,
Hiện tiền phụ mẫu của người,
Bà con quyến thuộc thấy đều nhờ ơn.

Tam đồ khổ chắc rằng ra khỏi,
Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên,
Như còn cha mẹ hiện tiền,
Nhờ đó cũng đặng bá niên thọ trường.

Như cha mẹ bảy đời quá vãng,
Sẽ hóa sanh về cõi thiên cung,
Người thời tuần tú hình dung,
Hào quang chiếu sáng khắp cùng châu
thân.

Phật dạy bảo mười phương tăng chúng,
Phải tuân theo thể thức sau này:
Trước khi thọ thực đàn chay,
Phải cầu chú nguyện cho người tín gia.

Cầu thất thế mẹ cha thí chủ,
Định tâm thần quán đủ đừng quên,
Cho xong định ý hành thiền,
Mới dùng phẩm vật đàn tiền hiến dâng.

Khi thọ dụng, nên an vật thực,
Trước phật đài hoặc tự tháp trung,
Chư tăng chú nguyện viên dung,
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa.

Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt,
Mục Liên cùng Bồ Tát chư tăng,
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng,
Mục Liên cũng hết khóc than rầu buồn.

Mục Liên mẫu cũng trong ngày ấy,
Kiếp khổ về nợ quý được tan,
Mục Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức thánh tăng khỏi nạn,

Lại cũng nhờ oai thần Tam Bảo,
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra,
Như sau đệ tử xuất gia,
Vu Lan Bồn pháp dùng mà độ sanh,

Độ cha mẹ còn đương tại thế,
Hoặc bảy đời có thể đặng không?
Phật rằng: Lời hỏi rất thông,
Ta vừa muốn nói, con vùng hỏi theo.

Thiện nam tử, tỳ kheo nam nữ,
Cùng quốc vương, thái tử, đại thần,
Tam công, tể tướng, bá quan,
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần,

Như chí muốn đền ơn cha mẹ,
Hiện tại cùng thất thế tình thâm,
Đến rằm tháng bảy mỗi năm,
Sau khi kiết hạ chư tăng tựu về,

Chính ngày ấy phật đà hoan hỷ,
Phải sắm sanh bá vị cơm canh,
Đựng trong bình bát tinh anh,
Chờ giờ Tự Tứ, chúng tăng cúng dường,

Đặng cầu nguyện song đường trường thọ,
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi,
Cùng cầu thất thế đồng thì,
Lìa nơi ngạ quỷ sanh về như thiên.

Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp,
Lại xa lìa nạn khổ cực thân,
Môn sanh phật tử ân cần,
Hạnh tu hiếu thuận phải cần phải
chuyên.

Thường cầu nguyện thung huyên an hảo,
Cùng bảy đời phụ mẫu siêu sanh,
Ngày rằm tháng bảy mỗi năm,
Vì lòng hiếu thảo ơn thâm phải đền.

Lễ cứu tế chí thành sắp đặt,
Ngõ cúng dường chư phật, chư tăng,
Ấy là báo đáp thù ân,
Sanh thành dưỡng dục song thân buổi
đầu.

Đệ tử Phật lo âu gìn giữ,
Mới phải là Thích tử thiên môn.
Vừa nghe dứt pháp Lan Bồn,
Môn sanh tứ chúng thấy đồng hỷ hoan.

Mục Liên với bốn ban phật tử,
Nguyện một lòng tín sự phụng hành,
Trước là trả nghĩa sanh thành,
Sau là cứu vớt chúng sanh muôn loài.

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.
(3 lần)

PHẬT NÓI KINH BÁO ÂN CHA MẸ

Một thuở nọ Thế Tôn an trụ,
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung,
Chư tăng câu hội rất đông,
Tính ra đến số hai muôn tám ngàn.

Lại cũng có các hàng Bồ Tát,
Hội tại đây đủ mặt thường thường,
Bấy giờ Phật lại lên đường,
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiến
hành.

Đáo bán lộ đành rành mắt thấy,
Núi xương khô bỏ đấy lâu đời,
Thế Tôn bèn vội đến nơi,
Lạy liền ba lạy, rồi rơi giọt hồng.

Đức A Nan trong lòng ái ngại,
Chẳng hiểu sao Phật lạy đống xương,
Vội vàng xin Phật dạy tường:
Thầy là từ phụ ba phương bốn loài.

Ai ai cũng kính thầy dường ấy,

Cớ sao thầy lại lạy xương khô?
Phật rằng: Trong các môn đồ,
Người là đệ tử đứng đầu dày công.

Bởi chưa biết đục trong chưa rõ,
Nên vì người ta tỏ đuôi đầu:
Đống xương dồn dập bấy lâu,
Cho nên trong đó biết bao cốt hài.

Chắc cũng có ông bà cha mẹ,
Hoặc thân ta, hoặc kẻ ta sanh,
Luân hồi sanh tử, tử sanh,
Lục thân đời trước, thi hài còn đây.

Ta lễ bái kính người tiền bối,
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa.
Đống xương hỗn tạp chẳng vừa,
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi.

Người chịu khó xét soi cho kỹ,
Phân làm hai bên nữ, bên nam,
Để cho phân biệt cốt phàm,
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng.

Đức A Nan trong lòng tha thiết,
Biết làm sao phân biệt khỏi sai,
Ngài bèn xin Phật tỏ bày,
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này.

Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt,
Cách đứng đi ăn mặc phân minh,
Chớ khi rồi xác tiêu hình,
Xương ai như nấy, khó nhìn khó phân.

Phật mới bảo: A Nan nên biết!
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng,
Đàn ông xương trắng nặng quăn,
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.

Ngươi có biết có sao đen nhẹ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra,
Sanh con ba đấu huyết ra,
Tám học bốn đấu sữa hòa nuôi con.

Vì có ấy hao mòn thân thể,
Xương đàn bà, đen nhẹ hơn trai.
A Nan nghe vậy bi ai,
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh.

Bèn câu Phật thi ân dạy bảo,
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế Tôn mới bảo lời rằng:
Vì người ta sẽ phân trần khá nghe!

Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc,
Sanh đặng con thập nguyệt cư mang,
Tháng đầu, thai đậu tợ sương,
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.

Tháng thứ nhì dường như sữa đặc.
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng.
Bốn tháng đã tượng ra hình.
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng.

Tháng thứ sáu lục căn đều đủ.
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương.
Lại thêm đủ lỗ chân lông,
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn.

Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ.
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình.
Mười tháng là đến kỳ sinh.
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn.

Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu,
Nó vấy vùng đập quấu lung tung,
Làm cho cha mẹ hãi hùng,
Sự đau, sự khổ không cùng tỏ phân.

Khi sanh đặng muôn phần khoái lạc,
Cũng ví như được bạc được vàng.
Thế Tôn lại bảo A Nan:
Ơn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin.

Điều thứ nhứt giữ gìn thai giáo,
Mười tháng trường chu đáo mọi bề.
Thứ hai sanh để gớm ghê,
Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.

Điều thứ ba, thâm ân nuôi dưỡng,
Cực đến đâu, bền vững chẳng lay.
Thứ tư ăn đấng nuốt cay,
Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con.

Điều thứ năm lại còn khi ngủ,
Uớt mẹ nằm, khô ráo phần con.
Thứ sáu súc nước nhai cơm,
Miễn con no ấm chẳng nhờ chẳng ghê.

Điều thứ bảy không chê ô uế,
Giặt đồ dơ của trẻ không phiền.
Thứ tám chẳng nỡ chia riêng,
Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo.

Điều thứ chín miễn con sung sướng,
Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam,
Tính sao có lợi thì làm,
Chẳng màng tội lỗi, bị giam bị cầm.

Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt,
Dành cho con các cuộc thanh nhàn,
Thương con như ngọc như vàng,
Ơn cha, nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn.

Phật lại bảo: A Nan nên biết!
Trong chúng sanh tuy thiệt phẩm người,
Mười phần mê muội cả mười,
Không tưởng ơn trọng đức dày song thân.

Chẳng kính mến, quên ân, trái đức,
Không xót thương dưỡng dục cù lao,
Ấy là bất hiếu mặc giao,
Thì những người ấy đời nào nên thân.

Mẹ sanh con cứ mang mười tháng,
Cực khổ đường gánh nặng trên vai,
Uống ăn chẳng đặng vì thai,
Cho nên thân thể hình hài kém suy.

Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết,
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề,
Ví như thọc huyết trâu dê,
Nhứt sanh thập tử nhiều bề gian nan.

Con còn nhỏ phải lo săn sóc,
Ăn đắng cay, bùi ngọt phần con,
Phải tắm, phải giặt, rửa tròn,
Biết rằng dơ dáy mẹ không ngại gì.

Nằm phía ướt, con nằm phía ráo,
Sợ cho con ướt áo, ướt chăn,
Hoặc khi ghẻ chóc khắp thân,
Ắt con phải chịu trăm phần thảm thương.

Trộn ba năm bú nường sữa mẹ,
Thân gầy mòn nào nệ với con,
Đến khi vừa được lớn khôn,
Mẹ cha dạy bảo cho con võ lòng.

Cho đi học mở thông trí huệ,
Dựng vợ chồng có thể làm ăn,
Ước mong con được nên thân,
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi.

Con đau ốm tức thì lo chạy,
Dầu tốn hao cách mấy cũng đành,
Khi con căn bệnh nặng lành,
Thì cha mẹ mới an thần định tâm.

Công dưỡng dục sánh bằng non biển,
Cớ sao con chẳng biết ơn này!
Hoặc khi lầm lỗi bị rầy,
Chẳng tuân thì chớ lại bày ngôn ngang.

Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt,
Khinh trưởng huynh nộ nạt thô nhi,
Bà con chẳng kể ra chi,
Không tuân sư phụ lễ nghi chẳng tương.

Lời dạy bảo song đường không kể,
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng,
Trái ngang chống báng mọi đàng,
Ra vào lui tới mắng càn người trên.

Vì lố mãng tánh quen làm bướng,
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn,
Lớn lên theo lối hung hăng,
Đã không nhẫn nhịn lại càng hành hung.

Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ,
Nết tập quen làm sự trái ngang,
Nghe lời dụ dỗ quân hoang,
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.

Trước còn tập theo thời theo thế,
Thân lập thân tìm kế sinh nhai,
Hoặc đi buôn bán kiếm lời,
Hoặc vào quân lính với đời lập công.

Vì ràng buộc đồng công, mối nợ,
Hoặc trở ngăn vì vợ vì con,
Quên cha quên mẹ tình thâm,
Quên xứ quên sở lâu năm không về.

Ấy là nói những người có chí,
Chớ phần nhiều du hý mà thôi,
Sau khi phá hết của rồi,
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.

Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc,
Phạm tội hình, tù ngục phải vương,
Hoặc khi mang bệnh giữa đường,
Không người nuôi dưỡng bỏ thân ngoài
đồng.

Hay tin dữ, bà con cô bác,
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu,
Thương con than khóc ưu sầu,
Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương.

Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ,
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn,
Hoặc nghe con chẳng lo lường,
Trà đình, tử điểm, phố phường ngao du.

Cứ mài miệt với đồ bất chánh,
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khang,
Làm cho cha mẹ than van,
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.

Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu,
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều,
Ốm đau đói rách kêu rêu,

Con không cấp dưỡng bỏ liều chẳng
thương.

Phận con gái còn nương cha mẹ,
Thì có lòng hiếu để thuận hòa,
Cần lao phục dịch trong nhà,
Để sai để khiến hơn là nam nhi.

Song đến lúc từng phu xuất giá,
Lo bên chồng chẳng sá bên mình,
Trước còn lai vãng viếng thăm,
Lần lần nguội lạnh biệt tấm biệt nhà.

Quên dưỡng dục song thân ân trọng,
Không nhớ công mang nặng đẻ đau,
Chẳng lo báo bổ cù lao,
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay.

Nếu cha mẹ rầy la quả mắng,
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng,
Chớ chi chồng đánh liên miên,
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng
than.

Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ,
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang.

**Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng,
Trong hàng đại chúng lòng càng thấm
thay!**

**Gieo xuống đất, lấy cây lấy củ,
Đập vào mình, vào mũi, vào hông,
Làm cho các lỗ chân lông,
Thả đều rướm máu, ướt đầm cả thân.**

**Đến hôn mê tâm thần bất định,
Một giây lâu mới tỉnh than rằng:
Bọn ta quả thiệt tội nhờn,
Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù.**

**Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc,
Ruột gan dường như nát như tan,
Tội tình khó nổi than van,
Làm sao trả đặng muôn ngàn ơn sâu.**

**Trước Phật tiền ai cầu trần tở,
Xin Thế Tôn mẫn cố bi lân,
Làm sao báo đáp thù ân,
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình.**

Phật bèn dụng Phạm tinh sáu món,

Phân tử cùng đại chúng lắng nghe,
Ơn cha nghĩa mẹ nặng nề,
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.

Ví có người ơn sâu dốc trả,
Cống mẹ cha tất cả hai vai,
Giáp vòng hòn núi Tu Di,
Đến trăm ngàn kiếp ơn kia chưa đền.

Ví có người gặp cơn đói rét,
Nuôi song thân dẫu hết thân này,
Xương nghiền thịt nát phân thân,
Trải trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng.

Ví có người vì công sanh dưỡng,
Tự tay mình khoét thủng song ngươi,
Chịu thân mù tối như vậy,
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.

Ví có người cầm dao thiệt bén,
Mổ bụng ra, rút hết tâm can,
Huyết ra khắp đất chẳng than,
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.

Ví có người dùng ngàn mũi nhọn,
Đâm vào mình bất luận chỗ nào,
Tuy là sự khó biết bao,
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền.

Ví có người vì ơn dưỡng dục,
Tự treo mình cúng phật thế đền,
Cứ treo như vậy trọn năm,
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.

Ví có người xương nghiền ra mỡ,
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình,
Xương tan thịt nát chẳng phiền,
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.

Ví có người vì công dưỡng dục,
Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan,
Làm cho thân thể tiêu tan,
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền.

Nghe Phật nói thấy đều kinh hãi,
Giọt lệ tràn khó nổi cầm ngăn,
Đồng thanh bạch Phật lời rằng:
Làm sao trả đặng ân thâm song đường?

Phật mới bảo các hàng phật tử,
Phải lắng nghe ta chỉ sau này,
Các người muốn đáp ơn dày,
Phải toan biên chép kinh đây lưu truyền.

Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng,
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa,
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa,
Cùng là tu phước chẳng chừa món chi.

Rằm tháng bảy đến ngày Tự Tứ,
Thập phương tăng đều dự lễ này,
Sắm sanh lễ vật đủ đầy,
Chờ giờ câu hội đặt bày cúng dâng.

Đặng cầu nguyện song đường trường thọ,
Hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn,
Ấy là báo đáp thù ân,
Sanh thành dưỡng dục song thân của
mình.

Mình còn phải cần chuyên trì giới,
Pháp tam quy ngũ giới giữ gìn,
Những lời ta dạy đình ninh,
Khá nên y thủ phụng hành đừng sai.

Được như vậy mới là khỏi tội,
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa,
Trong năm đại tội kể ra,
Bất hiếu thứ nhứt, thật là trọng thay.

Sau khi chết bị đày vào ngục,
Ngũ Vô Gian, cũng gọi A Tỳ,
Ngục này trong núi Thiết Vi,
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.

Trong ngục này hằng ngày lửa cháy,
Đốt tội nươn hết thảy thành than,
Có lò nấu sắt cho tan,
Rót vào trong miệng tội nươn hành hình.

Một vá đủ cho người thọ khổ,
Lột thịt da đau thấu tâm can,
Lại có chó sắt, rắn gang,
Phun ra khỏi lửa đốt đoàn tội nươn.

Ở trong ngục có giường bằng sắt,
Bắt tội nươn nằm khắp đó xong,
Rồi cho một ngọn lửa hồng,
Nướng quay chúng nó da phồng thịt thau.

Móc bằng sắt, thương đao, gươm giáo,
Trên không trung đổ tháo như mưa,
Gặp ai chém nấy chẳng chừa,
Làm cho thân thể nát nhừ như tương.

Những hình phạt vô phương kể hết,
Mỗi ngục đều có cách trị riêng,
Như là xe sắt phân thân,
Chim ưng mổ bụng, trâu cày lưỡi le.

Chớ chi đặng chết liền rất đỡ,
Vì nghiệp duyên không nỡ hành thân,
Ngày đêm chết sống muôn lần,
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một
giây.

Sự hành phạt tại A Tỳ ngục,
Rất nặng nề ngổ nghịch song thân,
Chúng người đều phải ân cần,
Thừa hành các việc phân trần khoản
trên.

Nhứt là phải kinh này in chép,
Truyền bá ra cho khắp Đông Tây,
Như ai chép một quyển này,
Ví bằng đặng thấy một vì Thế Tôn.

Nếu in đặng ngàn muôn quyền ấy,
Thì cũng bằng thấy phật vạn thiên,
Do theo nguyện lực tùy duyên,
Chư phật ủng hộ y như sở nguyện.

Cha mẹ đặng xa miền khóc lãnh,
Lại hóa sanh về cảnh thiên cung.
Khi lời Phật giảng vừa xong,
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng.

Lại phát nguyện thà thân này nát,
Ra bụi tro, muôn kiếp chẳng nài,
Dẫu cho lưới kéo trâu cày,
Đến trăm ngàn kiếp lời thầy không quên.

Ví như bị bá thiên đao kiếm,
Khắp thân này đâm chém phân thân,
Hoặc như lưới trời thân này,
Trải trăm ngàn kiếp lời thầy chẳng sai.

Dẫu thân này bị cưa, bị chặt,
Phân chia ra muôn đoạn rã rời,
Đến trăm ngàn kiếp như vậy,

**Chúng con cũng chẳng trái lời thầy
khuyên.**

**Đức A Nan kiên thiên đánh lễ,
Cầu Thế Tôn đặt để hiệu kinh,
Ngày sau truyền bá chúng sinh,
Để bề phúng tụng, trì chuyên tu hành.**

**Phật mới bảo: A Nan nên biết!
Quyển kinh này quả thiệt cao xa,
Đặt tên Báo Hiếu Mẹ Cha,
Cùng là Ân Trọng thiệt là chơn kinh.**

**Các người phải giữ gìn chu đáo,
Đặng đời sau y giáo phụng hành.
Sau khi Phật dạy đành rành,
Bốn ban phật tử rất mừng, rất vui.**

**Thảy một lòng vâng theo lời Phật,
Và kính thành tin chắc vẹn tuyền,
Đồng nhau tựu tại Phật tiền,
Nhứt tâm đánh lễ rồi liền lui ra.**

**Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.
(3 lần)**

BÁT NHÃ TÂM KINH

Tâm trí huệ thanh tịnh rộng lớn,
Sáng trong ngần chẳng bợn mảy trần,
Làu làu một tánh thiên chân,
Bao trùm muôn loại chẳng phân thánh
phàm.

Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt,
Cõi bờ kia một bước đến nơi,
Trải lòng tròn đủ xưa nay,
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.

Hàng Bồ Tát danh Quán Tự Tại,
Khi tham thiền vô ngại đến trong,
Thắm vào trí huệ mở thông,
Soi thấy năm uẩn đều không có gì.

Độ tất cả không chỉ khổ ách,
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,
Sắc, không chung ở một nhà,
Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác
không.

Ấy Sắc tướng cũng đồng không tướng,
Không tướng y như tượng Sắc kia,

Thọ, Tướng, Hành, Thức phân chia,
Cũng lại như vậy, tổng về chơn không.

Tòa sắc tướng như ông tạm đó,
Các pháp kia tướng nọ luống trơn,
Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,
Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sòn, chẳng
thêm.

Cớ ấy nên cội trên không giới,
Thể lầu lầu vô ngại thường chơn,
Vốn không năm uẩn ấm thân,
Sáu căn chẳng có, sáu trần cũng không.

Thấy rõ không mà không nhãn giới,
Biết hoàn toàn thức giới cũng không,
Tánh không sáng suốt đại đồng,
Vô minh chẳng có mưa hòng hết chi.

Vẫn không có thân gì già chết,
Huống chi là hết chết già sao,
Tứ đế cũng chẳng có nào,
Không chi là trí có nào đặc chi.

Do vô sở đắc, ly tất cả,

Nhơn pháp kia đều xả nhị không,
Vận lòng trí huệ linh thông,
Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.

Không quải ngại có chi khủng bố,
Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Tâm không, rốt ráo chư duyên,
Niết Bàn quả chứng chơn nguyên hoàn
toàn.

Tam thế phật, y đànג Bát Nhã,
Đáo Bồ Đề chứng quả chánh nhơn,
Cho hay Bát Nhã là hơn,
Pháp môn tối thắng cõi chơn mau về.

Thiệt thần chú linh tri đại lực,
Thiệt thần chú đúng bực quang minh,
Ấy chú tối thượng oai linh,
Ấy chú vô đẳng thình thình oai thần.

Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư,
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,
Ấn lam thần chú chơn như thuyết rằng:

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

**Nam mô a di đà bà dạ, đà tha già đà
dạ, đà địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đà
tất đam bà tỳ, a di rị đà tỳ ca lan đế, a di
rị đà tỳ ca lan đà, dà di nị dà dà na, chỉ đà
ca lệ ta bà ha. (3 lần)**

TÁN PHẬT A DI ĐÀ

Chúng Thích tử kiền thiên xưng tán,
Đức Di Đà vô hạn lợi sanh,
Bốn mươi tám nguyện viên thành,
Hiện ra tướng tốt sắc thân tuyệt vời.

Kim sắc tướng muôn ngàn công đức,
Khắp mười phương chẳng bậc sánh bằng,
Bạch hào hiển hiện phóng quang,
Xoay vần chiếu sáng vi san năm tòa.

Cặp thanh nhãn thấy xa vô ngại,
Sáng trong ngần tứ đại hải dương,
Hào quang hóa Phật khôn lường,
Hóa chúng Bồ Tát số đương hằng hà.

Độ chúng sanh liên hoa chín phẩm,
Nước Lạc Bang là cảnh Tây phương,
Chỉ thành thập niệm chiêu chương,
Hiện tiền thánh chúng dẫn đường vãng
sanh.

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. (21 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
Tát. (3 lần)**

SÁM VU LAN

Đệ tử chúng con
Vâng lời Phật dạy
Ngày rằm tháng bảy
Gặp hội Vu Lan
Phạm vũ huy hoàng
Đốt hương đánh lễ
Mười phương tam thế
Phật pháp thánh hiền
Noi gương đức Mục Kiền Liên
Nguyện làm con thảo
Lòng càng áo nảo
Nhớ nghĩa thân sanh
Con đến trưởng thành
Mẹ dày gian khổ
Ba năm nhũ bộ
Chín tháng cưu mang
Không ngớt lo toan
Quên ăn bỏ ngủ
Ấm no đầy đủ
Cậy có công cha
Chẳng quản yếu già
Sanh nhai lam lũ

Quyết cùng hoàn vũ
Phấn đấu nuôi con
Giáo dục vuông tròn
Đem đường học đạo
Đệ tử ơn sâu chưa báo
Hổ phận kém hèn
Giờ này quỳ trước đài sen
Chí thành cung kính
Đạo tràng thanh tịnh
Tăng bảo trang nghiêm
Hoặc thừa tự tứ
Hoặc hiện tham thiền
Đầy đủ thiện duyên
Dĩ lòng lân mẫn
Hộ niệm cho:
Bảy kiếp cha mẹ chúng con
Được nhuần mưa pháp
Còn tại thế:
Thân tâm an ổn
Phát nguyện tu trì
Đã qua đời:
Ác đạo xa lìa
Chóng thành phật quả
Ngưỡng mong các đức Như Lai

**Khắp cõi hư không
Từ bi gia hộ.**

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.
(3 lần)



PHÚNG KINH

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung,
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giai đại đạo, phát vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

HỒI HƯỚNG

**Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành phật đạo.**





NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT